TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2019/QĐDS-ST
Ngày 31-7-2019
"V/v: Tuyên bố một người là đã chết"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

*Chủ toạ phiên họp***:** Bà Đoàn Thị Hương Nhu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 19/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Nguyễn Xuân M yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1933; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư cuối cùng: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Theo đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai, người yêu cầu là anh Nguyễn Xuân M trình bày: Mẹ anh là bà Nguyễn Thị G kết hôn với bố anh là ông Nguyễn Ngọc Đằng vào năm nào không rõ nhưng bố mẹ anh sinh được hai người con là anh và chị gái là Nguyễn Thị V, sinh năm 1960 (ông Đằng đã chết năm 2012). Sau khi kết hôn một thời gian thì bà G phát bệnh tâm thần, thường xuyên đi lang thang và nói lảm nhảm. Gia đình đã đưa bà đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng bệnh không thuyên giảm mà ngày càng nặng hơn, bà G đã

rất nhiều lần bỏ nhà đi nhưng sau đó bà lại tìm về nhà. Vì bị bệnh tâm thần nên bà G đã được UBND huyện Tứ Kỳ đưa vào diện được hưởng trợ cấp hàng tháng với số tiền 180.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, vào ngày 20/5/2009 (âm lịch), bà G đã tự bỏ nhà đi và từ đó đến nay không về. Những người thân trong gia đình đã tìm kiếm bà G ở nhiều nơi (kể cả đăng tin tìm kiếm trên báo, đài) nhưng vẫn không biết tin tức gì của bà G. Nay bà G đã biệt tích được 10 năm, anh và gia đình không có thông tin là bà G còn sống nên anh đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị G đã chết.

[2] Đại diện lãnh đạo UBND xã, Công an xã T, huyện T cũng xác định: Bà Nguyễn Thị G bị bệnh tâm thần và bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2009 đến nay không có tin tức gì, địa phương không biết bà G ở đâu, còn sống hay đã chết.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V (con gái bà G) trình bày: Mẹ chị là bà Nguyễn Thị G đã bỏ nhà đi từ ngày 20/5/2009 (âm lịch) đến nay đã được 10 năm, gia đình đã tìm kiếm bà G ở nhiều nơi nhưng không ai có tin tức gì của bà G, không biết bà G ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, bà nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị G là đã chết.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Toà án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị G theo quy định của pháp luật (trên báo Nhân dân, Đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của TAND Tối cao), song đến nay vẫn không có tin tức gì của bà Giang.

[5] Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị G đã chết, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý, giải quyết theo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân M, tuyên bố bà Nguyễn Thị G đã chết từ ngày 13/6/2014; hậu quả pháp lý của việc tuyên bố chết: Về quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị G được giải quyết như đối với người đã chết; về quan hệ tài sản: được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[6] Trên cơ sở xem xét lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác M tại địa phương, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị G bị bệnh tâm thần và đã bỏ nhà đi từ ngày 20/5/2009 âm lịch, trước khi bỏ đi, bà G cư trú ở thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Theo tra cứu lịch vạn niên thì ngày 20/5/2009 âm lịch

là ngày 12/6/2009 dương lịch nên xác định bà G bỏ nhà đi từ ngày 12/6/2009. Gia đình bà G đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà G. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đã đăng tin tìm bà G trên báo Nhân dân, Đài tiếng nói Việt Nam (VOV), Cổng thông tin điện tử của TAND Tối cao nhưng hết 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo nhắn tìm bà G lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc bà G còn sống. Như vậy, bà G đã biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên căn cứ Điều 71 của Bộ luật dân sự, Điều 392, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân M, tuyên bố bà Nguyễn Thị G đã chết.

[7] Về ngày chết của bà Nguyễn Thị G: Theo tài liệu của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp thì bà G bỏ nhà đi từ ngày 12/6/2009 (tức ngày 20/5/2009 âm lịch) nên ngày bà G bị tuyên bố chết là ngày tiếp theo sau khi kết thúc hạn 05 năm kể từ ngày biệt tích. Như vậy, Tòa án xác định ngày bà Nguyễn Thị G chết là ngày 13 tháng 6 năm 2014.

[8] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Nguyễn Thị G là đã chết: Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị G được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Xuân M không yêu cầu giải quyết về tài sản của bà G nên Tòa án không xem xét giải quyết, nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[9] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Xuân M là người có đơn yêu cầu nên phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; các điều 370, 392 và 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân M:

Tuyên bố bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1933; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đã chết kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2014.

2. Hậu quả pháp lý:

Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị G được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị G được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Nguyễn Xuân M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005043 ngày 13/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Ng□ời yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Hương Nhu